

TÊN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/DS-ST

Ngày: 10- 6- 2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Cốc Hội thẩm nhõn đồn: 1. ẽng Nguyễn Quang Hựng

2. ẽng Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa nhõn đồn huyện Chõu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sốt nhõn đồn huyện Chõu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lờ Thị Ngọc B - Kiểm sốt viờn.

Ngày 10 thõng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa nhõn đồn huyện Chõu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm cụng khai vụ nhõn lý số 44/2025/TLST-DS ngày 14 thõng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ nhõn ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-DS ngày 06 thõng 5 năm 2025 và Quyết định hoón phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS ngày 23 thõng 5 năm 2025, giữa cõc đương sự:

- Nguyên đơn: Cụng ty T (Việt Nam).

Địa chỉ: Số I đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chớ Minh.

Người đại diện theo phỏp luật: ẽng Lờ Yun H, chức vụ: Tổng Giỏm đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Cụng ty L1.

Địa chỉ: Số B L, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chớ Minh.

Người đại diện theo phỏp luật: ẽng Cờ Lờ H1, chức vụ: giỏm đốc

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 09/2024/GUQ-MÁC ngày 02/5/2024)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ẽng Vừ Bỏ L, sinh năm

2002, (vắng mặt, cú đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B L, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 76/GUQ-2024 ngày 05/7/2024)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn ụng Vừ Bỏ L trình bày:

Ngày 07/6/2022, Công ty T (viết tắt: Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số 3239597 về việc cấp tín dụng cho bà Phạm Thị M vay số tiền 31.980.000đ (trong đó: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay); mục đích vay tiêu dùng; thời hạn 36 tháng; lãi suất 44%/năm. Theo đó, bà Phạm Thị M có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 10/7/2022 đến ngày 10/6/2025. Sau khi ký kết, Công ty T đã tiến hành giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà M.

Bà M chỉ thanh toán được 13 kỳ với tổng số tiền 21.153.626 đồng. Từ ngày 28/5/2024, bà M đã ngừng thanh toán khoản vay cho phía Công ty T mặc dù Công ty N nhiều lần nhưng bà M vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 05/5/2025 bà M còn nợ gốc chưa thanh toán là 24.887.999đ; tiền lãi trong hạn (từ kỳ 14 đến kỳ 34) là 12.346.118đ; tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.257.940đ; tiền lãi chậm trả tính trên tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 1.351.187đ. Tổng số tiền bà M phải thanh toán cho Công ty là 49.843.244đ. Bà M phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 06/5/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 3239597 ngày 07/6/2022, được ký kết giữa Công ty T với bà Phạm Thị M cho đến khi trả hết nợ.

2. Bị đơn bà Phạm Thị M: Quá trình giải quyết vụ án, bà M đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

3. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Công ty T

49.843.244đ và tiếp tục trả lãi phớt sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÀA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Cộng ty T khởi kiện bà Phạm Thị M về khoản vay chưa thanh toán, mục đích vay tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phạm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ngày 07/6/2022, Cộng ty T có ký Hợp đồng tín dụng số 3239597 về việc cấp tín dụng cho bà Phạm Thị M vay số tiền 31.980.000đ (trong đó: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay); mục đích vay tiêu dùng; thời hạn 36 tháng; lãi suất 44%/năm. Theo đó, bà Phạm Thị M có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 10/7/2022 đến ngày 10/6/2025. Sau khi ký kết, Cộng ty T đã tiến hành giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà M.

Bà M chỉ thanh toán được 13 kỳ với tổng số tiền 21.153.626 đồng. Từ ngày 28/5/2024, bà M đã ngừng thanh toán khoản vay cho phía Cộng ty T mặc dù Cộng ty N nhiều lần nhưng bà M vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 05/5/2025 bà M còn nợ gốc chưa thanh toán là 24.887.999đ; tiền lãi trong hạn (từ kỳ 14 đến kỳ 34) là 12.346.118đ; tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 11.257.940đ; tiền lãi chậm trả tính trên tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 1.351.187đ. Tổng số tiền bà M phải thanh toán cho Cộng ty là 49.843.244đ. Bà M phải tiếp tục trả lãi phớt sinh tính từ ngày 06/5/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 3239597 ngày 07/6/2022, được ký kết giữa Cộng ty T với bà Phạm Thị M.

Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bà M không

cứ ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của của Công ty T. Do đó, Hội đồng xét xử cứ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị M phải trả cho Công ty T số tiền 49.843.244đ. Bà M phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 06/5/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 3239597 ngày 07/6/2022.

[3]. Về ôn phí tổn sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ ôn phí tổn số tiền phải trả.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Võ Cốc Lễ Tròn,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 150; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam) về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bà Phạm Thị M.

Buộc bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền 49.843.244đ. Bà M phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 06/5/2025, theo Hợp đồng tín dụng số 3239597 ngày 07/6/2022.

2. Ôn phí:

Bà Phạm Thị M phải nộp 2.492.162đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn một trăm sáu mươi hai đồng) tiền ôn phí tổn sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền 914.457đ (Chín trăm mười bốn nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0001875 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cốc đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÃT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIẢN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÃ T XỬ

Hội Thẩm Nhõn Dõn

Thẩm Phõn - Chủ Tõa Phiên Tõa

Nguyễn Quang Hựng – Trần Văn Hoa

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:

- Cốc đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÃT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga